TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST
Ngày:21-8-2019
V/v *Tranh chấp ly hôn và nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Trưng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Lệ Tuyết

Ông Trần Minh Năng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thanh Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Bà Kiên Thị Diệu Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2019/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/8/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Cao Thị Thùy D, sinh năm 1977; Cư trú tại ấp C, xã D, thị xã H, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Võ Văn B, sinh năm 1970; Cư trú tại ấp C, xã D, thị xã H, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 6 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án bà Cao Thị Thùy D là nguyên đơn trình bày: Bà với ông Võ Văn B tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 1993 không có đăng ký kết hôn. Sau khi xác lập quan hệ hôn nhân vợ chồng ra riêng sống tự lập tại ấp Cồn A, xã Dân T. Vợ chồng bà sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông B đi làm thợ hồ bà phát hiện ông B không chung thủy có qua lại với người phụ nữ khác bên ngoài nên xảy ra mâu thuẫn cự cãi giữa bà và ông B đã làm tờ thỏa thuận phân chia tài sản sản, trả tự do cho nhau từ tháng 6/2016 cho đến nay. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Võ Văn B.

- Về con chung:Trong quá trình chung sống bà và ông B có 03 con chung tên Võ Hoàng D, sinh năm 1995, Võ Hoàng D1 sinh năm 1997 và Võ Hoàng D2, sinh năm 2002. Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con Võ Hoàng D2; không yêu cầu anh Võ Văn B cấp dưỡng. Hai con Hoàng D và Hoàng D1 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung không có và không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23 tháng 7 năm 2019 và biên bản hòa giải ngày 07 tháng 8 năm 2019 bị đơn ông Võ Văn B trình bày: Ông với bà D tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 1993 và đến nay không có đăng ký kết hôn. Ông và bà D sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà D nghi kỵ ông với người phụ nữ khác bên ngoài dẫn đến xảy ra mâu thuẫn cuộc sống không hạnh phúc ông, bà đã làm tờ thỏa thuận phân chia tài sản, trả tự do cho nhau và bỏ nhà đi từ tháng 6/2019. Sau đó giữa ông và bà D có gặp bàn bạc để vợ chồng trở về tiếp tục chung sống nhưng bà D không cho ông về nhà và ly thân đến nay. Nay ông không đồng ý ly hôn bà Cao Thị Thùy D.

- Về con chung: Có 03 người con tên Võ Hoàng D, sinh năm 1995, Võ Hoàng D1 sinh năm 1997 và Võ Hoàng D2, sinh năm 2002. Ông đồng ý giao con Hoàng D2 cho bà Cao Thị Thùy D tiếp tục nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình và chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa.

- Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân:Bà Cao Thị Thùy D và ông Võ Văn B đều thống nhất trình bày sống chung với nhau từ năm 1993 và thừa nhận hai bên đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không còn tình cảm, không thể tiếp tục duy trì đời sống vợ chồng. Xét thấy hôn nhân giữa bà Cao Thị Thùy D và ông Võ Văn B không có đăng ký kết hôn là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy không công nhận bà D với ông B là quan hệ vợ chồng.

Về con chung có 03 con chung tên Võ Hoàng D, sinh năm 1995, Võ Hoàng D1 sinh năm 1997 và Võ Hoàng D2, sinh năm 2002. Nay hai con D và D1 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết, còn Võ Hoàng D2 hiện đang sống

với bà D (đây cũng là ý chí nguyện vọng của cháu D2 được sống với mẹ). Vì vậy, giao con chung tên Võ Hoàng D2 cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ; bà D không yêu cầu ông B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận sự tự nguyện này của bà D.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn bà Cao Thị Thùy D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bị đơn Võ Văn B. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự yêu cầu của bà D là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Võ Văn B có nơi cư trú ấp C, xã D, thị xã H, tỉnh Trà Vinh nên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Võ Văn B vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Thùy D và ông Võ Văn B tự nguyện xác lập hôn nhân, không có đăng ký kết hôn. Tại phiên hòa giải ngày 12-7-2019 Tòa án đã tiến hành hòa giải động viên hai bên đoàn tụ về đăng ký kết hôn để chung sống với nhau, nhưng bà D trình bày không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa và không đồng ý đoàn tụ. Vì vậy theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định: " *Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng..*" và " *Trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật này…".* Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để không công nhận bà Cao Thị Thùy D và ông Võ Văn B là quan hệ vợ chồng.

[4] Về con chung: Ông Võ Văn B có lời khai và trong quá trình hòa giải đồng ý giao con chung tên Võ Hoàng D2, sinh năm 2002 cho bà D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo ý kiến cháu D2 có nguyện vọng sống với bà D. Hội đồng xét xử chấp nhận giao cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Võ Hoàng D2; bà D không có yêu cầu cấp dưỡng nên không xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Cao Thị Thùy D và ông Võ Văn B không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Cao Thị Thùy D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 14, 15, 53, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Cao Thị Thùy D và ông Võ Văn B.

2. Về con chung: Giao con chung Võ Hoàng D2, sinh năm 2002 cho bà Cao Thị Thùy D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng (theo nguyện vọng của cháu Võ Hoàng D2).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con .

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Cao Thị Thùy D không yêu cầu ông Võ Văn B cấp dưỡng nuôi con là Võ Hoàng D2, nên không xét đến.

4.Về tài sản, nợ chung: Bà Cao Thị Thùy D và ông Võ Văn B không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xét đến.

5. Về án phí: bà Cao Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002188 ngày 18/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải.

6. Quyền kháng cáo: bà Cao Thị Thùy D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Võ Văn B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Trưng